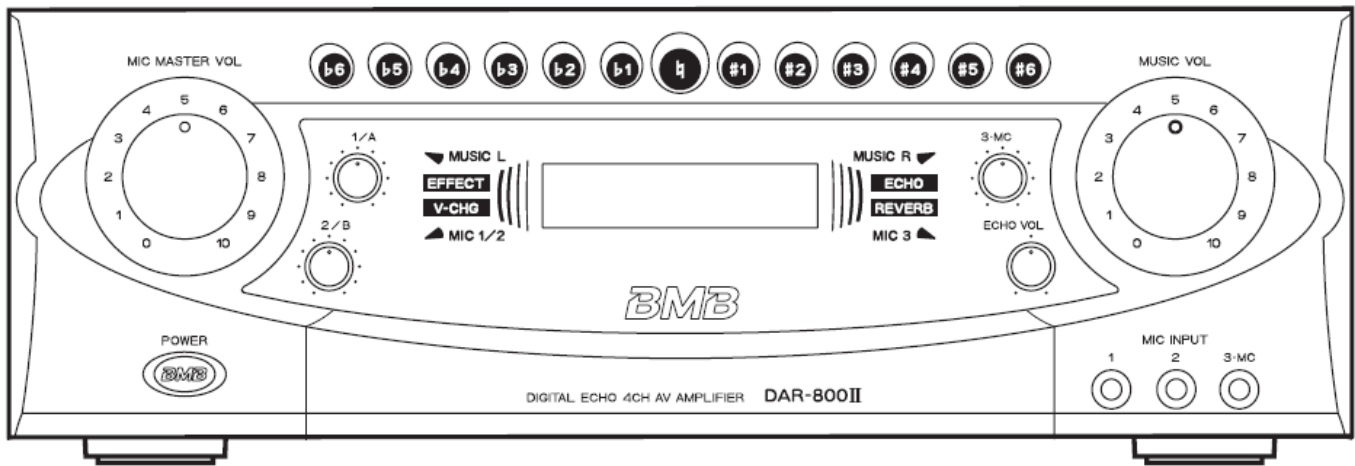


SỔ TAY HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



Cảm ơn quý khách đã mua Digital Echo AV 4ch Amplifier của chúng tôi. Trước khi sử dụng, xin nhất định đọc kỹ sổ tay này để sử dụng đầy đủ chức năng của thiết bị này. Nếu có thắc mắc khi sử dụng thiết bị này xin tra cứu sổ tay này.

MỤC LỤC

CHỈ DẪN AN TOÀN	2	THIẾT KẾ DỰ PHÒNG ÂM LƯỢNG QUÁ LỚN CỦA BỘ ĐIỀU KHIỂN ÂM LƯỢNG CHÍNH MICRÔ VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN ÂM LƯỢNG ÂM NHẠC	11
NHỮNG ĐIỀU PHẢI CHÚ Ý VỀ AN TOÀN	3	TẮM ĐIỀU KHIỂN MỞ/ĐÓNG CỬA LẤP.....	11
TÊN VÀ CHỨC NĂNG CỦA CÁC BỘ ĐIỀU KHIỂN BẢNG ĐIỀU KHIỂN TRƯỚC	4	CHẾ ĐỘ THỬ TÍN HIỆU ÂM THANH/HÌNH ẢNH	12
TÊN VÀ CHỨC NĂNG CỦA CÁC BỘ ĐIỀU KHIỂN BẢNG ĐIỀU KHIỂN SAU	6	CHUYỂN ĐỔI HÌNH ẢNH.....	12
NÓI KẾT HỆ THỐNG	9	SỐ LIỆU KỸ THUẬT.....	13
NÓI KẾT	10		

CHỈ DẪN AN TOÀN



• Giải thích bằng hình vẽ



Trong hình tam giác có một dấu mũi tên sét có nghĩa là cảnh báo trong thiết bị có điện áp nguy hiểm chưa cách điện, cái điện áp này có thể làm cho người giặt điện.



Trong hình tam giác cân có một dấu than có nghĩa là cảnh báo trong đồ in trên thiết bị có thao tác và chỉ dẫn sửa chữa (dịch vụ) quan trọng.

Cảnh cáo

Xin đừng để máy này trong mưa hoặc ở chỗ ẩm để tránh khỏi nguy hiểm hỏa hoạn hoặc giật điện.

Trước khi nối kết và sử dụng thiết bị này, xin đọc kỹ tất cả những sổ tay hướng dẫn thao tác và an toàn. Xin lưu giữ thanh minh này và sổ tay người sử dụng để cho tham khảo mai sau.

Tất cả những cảnh báo và chỉ dẫn thao tác phải dán kèm theo sổ tay hướng dẫn sử dụng. Phải tuân theo tất cả những hướng dẫn thao tác và sử dụng.

Cấm sử dụng thiết bị này ở những chỗ gần nước, ví dụ như: bồn tắm, chậu rửa mặt, bể rửa trong nhà bếp, phòng giặt áo, tầng hầm ẩm hoặc bể bơi.

Thiết bị này phải lắp đặt ở chỗ thoáng khí. Ví dụ, phải lắp đặt thiết bị này ở chỗ cách nguồn nhiệt xa, như lò, nguồn bức xạ hoặc thiết bị khác (bao gồm máy khuếch đại), những đồ này sẽ sinh độ nóng. Thiết bị này chỉ có thể nối kết với ổ cắm nguồn điện AC với điện áp và tần số nêu rõ trên bảng điều khiển sau.

Dây điện phải bố trí theo quy định để tránh khỏi tình hình tổn thương do giẫm, đặc biệt là phích cắm, ổ cắm vạn năng hoặc những chỗ dây điện nhô ra. Xin làm sạch và bảo dưỡng nghiêm ngặt theo hướng dẫn sử dụng của thiết bị này. Nếu không dùng đến thiết bị này trong một thời gian dài, xin đừng cắm phích cắm trong ổ cắm nguồn điện.

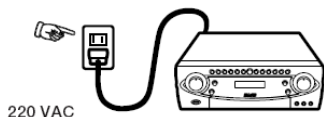
Chú ý đừng để bất cứ vật thể hoặc chất lỏng nào rơi vào. Trong những tình hình nêu dưới phải xin những người có tư cách làm dịch vụ sau khi bán và sửa chữa.

- A. dây điện hoặc phích cắm có tổn thương
- B. có vật thể hoặc chất lỏng rơi vào
- C. thiết bị này đã để trong mưa hoặc chất lỏng khác
- D. thiết bị công tác không bình thường
- E. thiết bị rơi xuống đất hoặc linh kiện bên trong trực trực

Đừng tự mình sửa chữa thiết bị này, nhất thiết phải xin những người có tư cách để sử chữa.

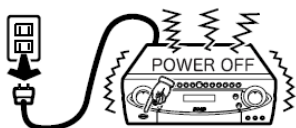
NHỮNG ĐIỀU PHẢI CHÚ Ý VỀ AN TOÀN

Điều tra rõ điện áp của nguồn điện AC địa phương



Đừng nối kết với nguồn điện DC.

Nếu xảy ra trục trặc



Nếu xảy ra trục trặc, ví dụ có tiếng ồn hoặc mùi thối, xin nhỏ ra dây nguồn điện từ ổ cắm nguồn điện AC ngay lập tức, đình chỉ sử dụng thiết bị này và tư vấn nhà tiêu thụ địa phương.

Đừng tự mình tháo dỡ thiết bị này



Đừng lắp lại, sửa chữa hoặc tháo dỡ thiết bị này, bởi vì mở ra hoặc tháo ra nắp lồng có thể có nguy hiểm giật điện cao áp hoặc gặp rủi ro khác. Trong thiết bị này không có phụ tùng để cho người sử dụng sửa chữa. Nếu quý khách muốn lắp lại thiết bị này mà làm cho thiết bị này hỏng hóc, chúng tôi không bảo đảm chất lượng.

Không dùng đến thiết bị này trong một thời gian dài

Khi quý khách muốn rời nhà với một thời gian dài, xin cắt nguồn điện và nhỏ ra dây nguồn điện từ ổ cắm nguồn điện AC, làm như thế có thể tránh tình hình ngoài ý muốn hoặc hỏa hoạn.

Cấm để bất cứ đồ vật nào hoặc chất lỏng nào rơi vào thiết bị này

Cấm để bất cứ vật thể nào rơi vào thiết bị này, bởi vì những vật thể này có thể đụng đến điểm điện áp nguy hiểm hoặc làm cho mạch điện ngắn mạch mà dẫn đến hỏa hoạn hoặc giật điện. Cấm để bất cứ chất lỏng nào rơi vào thiết bị này, nếu có vật thể hoặc chất lỏng rơi vào, xin nhỏ ra phích điện từ ổ cắm nguồn điện AC và tư vấn nhà tiêu thụ địa phương.

Đừng làm tổn thương dây nguồn điện

Khi nhỏ ra phích cắm điện từ ổ cắm nguồn điện AC, xin nhất thiết phải nhỏ bộ phận phích cắm mà không phải bộ phận dây điện, tổn thương dây điện có thể dẫn đến sự cố ngắn mạch hoặc giật điện. Đừng đặt dây nguồn điện dưới đồ đạc hoặc những chỗ dễ tổn thương dây điện.

Đừng làm cho ổ cắm nguồn điện trên thiết bị này quá tải

Thiết bị này đã cài sẵn ổ cắm nguồn điện AC, có thể nối kết với cấu kiện nguyên của hệ thống. Nhưng xin đừng làm cho ổ cắm nguồn điện AC quá tải, nếu tiêu hao công suất vượt quá giá trị chỉ thị trên bảng điều khiển sau thì có thể dẫn đến hỏa hoạn hoặc nguy hiểm khác. Ổ cắm nguồn điện này đừng nối kết máy truyền hình, máy truyền hình có thể vượt quá giá trị lớn nhất tức thời.

⑬ **Key control buttons (nút điều khiển âm điệu chính)**

Khi biến đổi âm điệu của âm nhạc, xin bấm nút cần tới. Những nút này có thể biến đổi âm điệu ± 3 , mỗi nút bấm có thể biến đổi nửa âm giai trên cơ sở âm điệu trước. Âm điệu được tuyến chọn sẽ hiển thị theo màu sắc của cái nút đã bấm. (sau khi kết thúc tái sinh một bài ca khúc, âm điệu sẽ khôi phục lại).

⑭ **MIC MASTER VOL Bộ điều khiển (âm lượng chính micrô)**

Điều chỉnh âm lượng truyền vào cả bộ micrô.

⑮ **MIC VOL Bộ điều khiển (âm lượng micrô) (1/A, 2/B, 3-MC)**

1/A: điều chỉnh lượng truyền vào của MIC INPUT (micrô truyền vào) 1 và MIC (micrô) A (trên bảng điều khiển sau).

2/B: điều chỉnh lượng truyền vào của MIC INPUT (micrô truyền vào) 2 và MIC (micrô) B (trên bảng điều khiển sau).

3-MC (ngườ điều khiển chương trình): điều chỉnh lượng truyền vào MIC INPUT (micrô truyền vào) 3-MC.

- Khi sử dụng bình thường, đề nghị đặt lượng truyền vào ở mức lớn nhất.

⑯ **MUSIC VOL Bộ điều khiển (âm lượng âm nhạc)**

Điều chỉnh âm lượng của thiết bị nối kết với đầu bắt dây âm thanh truyền vào. (bộ điều khiển này không thể biến đổi âm lượng của âm nhạc nền, nếu muốn biến đổi âm lượng của âm nhạc nền, xin sử dụng bộ điều khiển BGM VOL (âm lượng âm nhạc nền)).

⑰ **ECHO VOL Bộ điều khiển (âm lượng tiếng vang)**

Điều chỉnh âm lượng tiếng vang của MIC INPUTs 1, 2, 3-MC (micrô) và MICs (micrô) A và B.

⑱ **EFFECT: Effect Moduse Indicator**

Chỉ thị chế độ hiệu quả.

⑲ **V-CHG: Vocal Change Indicator Chỉ thị biến điệu tiếng người**

Hiển thị chế độ chức năng biến điệu tiếng người đã chọn.

⑳ **E chỉ thị tiếng vang**

Hiển thị hiệu quả tiếng vang đã chọn.

㉑ **REVERB: Reverb Indicator Chỉ thị tiếng vang**

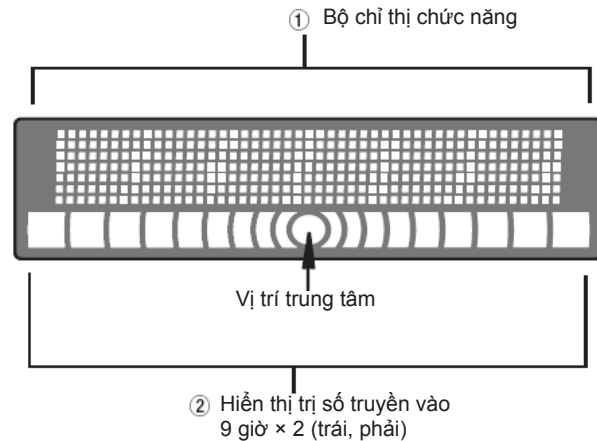
Hiển thị hiệu quả tiếng vang đã chọn.

㉒ **MUSIC Input Peak Indicator Chỉ thị trị số truyền vào âm nhạc**

Hiển thị trị số truyền vào của âm nhạc (trái phải).

㉓ **MIC Input Peak Indicator Hiển thị trị số micrô**
Hiển thị MIC-1/2A (trái) và hiển thị MIC-3/B (phải) (-3 dB).

㉔ **LCD Display Màn tinh thể lỏng**



① **Function Indicator Chỉ thị chức năng**

Chỉ thị chức năng và trạng thái hiện nay của máy khuếch đại này

② **Peak Level Indicator Hiển thị mức điện truyền vào lớn nhất**

Hiển thị mức điện truyền vào lớn nhất của 2 kênh phải trái (9 giờ/CH và điểm trung tâm)

㉕ **SP 1-2 BALANCE Cân bằng loa**

Điều chỉnh cân bằng giữa SYSTEM-1 và SYSTEM-2. Tin tức khác tham khảo P12

1. Loa SYSTEM-1 (chế độ BTL: kênh trái)
2. Loa SYSTEM-2 (chế độ BTL: kênh phải)

㉖ **ECHO SELECT Switch Công tắc tuyến chọn tiếng vang**

Bấm nút này tuyến chọn hiệu quả tiếng vang và hiển thị trên màn hình tiếng vang → vang dội → hỗn âm →

㉗ **FEEDBACK REDUCER (ON/OFF) Bộ suy giảm tiếng ồn**

Bấm nút này để tìm kiếm điểm ồn và suy giảm cường độ tiếng ồn.

Chú ý:

Nếu đã bấm nút này vẫn không thể giảm tiếng ồn, kiểm tra vị trí micrô và loa, điều chỉnh âm lượng hoặc chiều hướng của loa để cho âm thanh không phản hồi đến micrô.

㉘ **V-CHG Selector Switch Công tắc tuyến chọn chế độ biến điệu tiếng người**

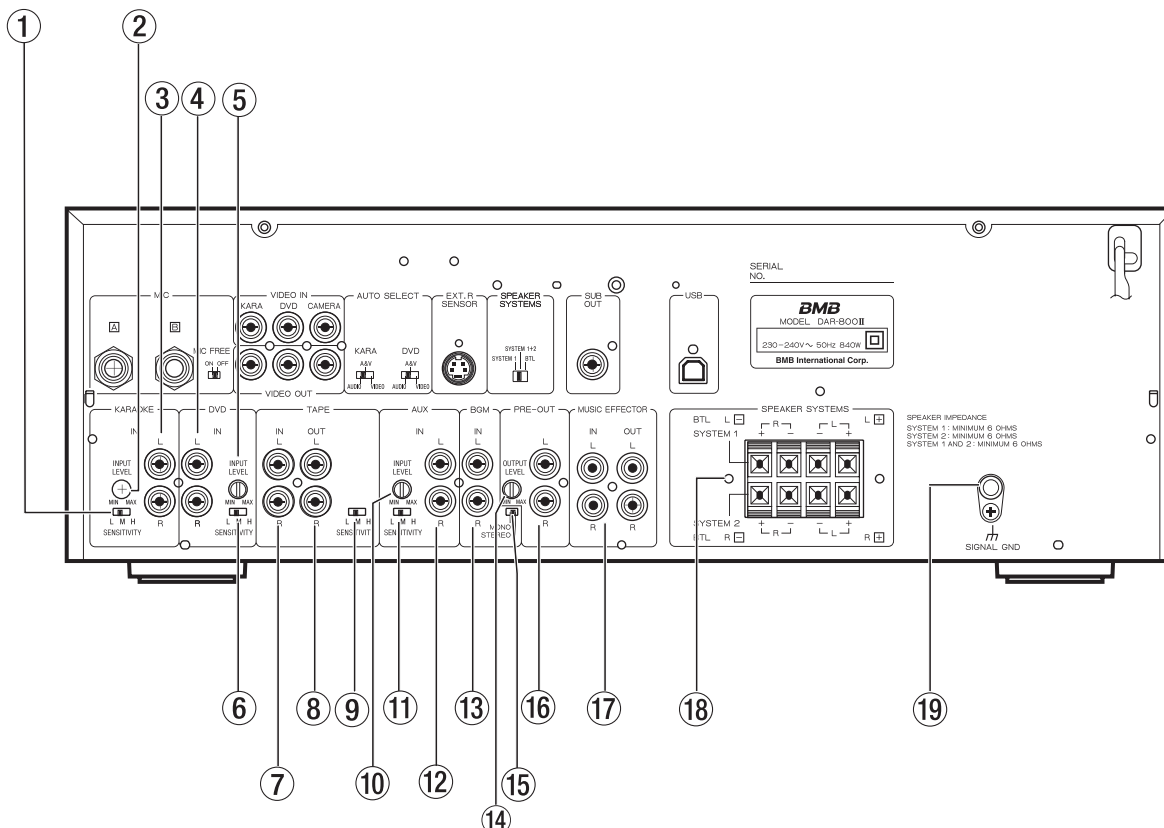
Bấm nút này để biến đổi tiếng người và hiển thị trên màn tinh thể lỏng.

Chú ý:

nếu cần tin tức cụ thể hơn nữa của ⑱ ⑲ ⑳ ㉑ ㉒ ㉓ ㉔ ㉕ ㉖ ㉗ ㉘ xin tham khảo P15.

TÊN VÀ CHỨC NĂNG CỦA CÁC BỘ ĐIỀU KHIỂN BẰNG ĐIỀU KHIỂN SAU

BẢNG ĐIỀU KHIỂN SAU



① KARAOKE SENSITIVITY Công tắc tuyến chọn (độ nhạy KARAOKE)

Thiết đặt mức điện truyền vào âm thanh CD đến mức có thể thử được và biến đổi tự động.

L(ow) (thấp): dù đã kết thúc tái sinh CD, chức năng cũng không biến đổi đến "BGM" hoặc chế độ khác, thiết đặt ở vị trí này.

M(id) (trung): trong tình hình làm việc bình thường, thiết đặt ở vị trí này.

H(igh) (cao): trong khi tái sinh DVD chức năng biến đổi đến chế độ khác, thiết đặt ở vị trí này.

② KARAOKE Bộ điều khiển (mức điện truyền vào của KARAOKE)

Điều chỉnh bộ điều khiển này để cân bằng với mức điện truyền vào khác (DVD, TAPE, AUX) (đĩa quang, băng từ, thiết bị trợ giúp).

③ Lỗ cắm truyền vào âm thanh KARAOKE

Nối kết lỗ cắm truyền ra âm thanh của máy hát KARAOKE.

④ Lỗ cắm truyền vào âm thanh DVD (đĩa quang)

Nối kết lỗ cắm truyền ra âm thanh của máy hát KARAOKE LD. (xin đừng nối kết với máy đĩa DVD BGV (hình ảnh nền).

⑤ DVD INPUT LEVEL Bộ điều khiển (mức điện truyền vào DVD)

Điều chỉnh bộ điều khiển này để cân bằng với truyền vào khác (KARAOKE, băng từ, thiết bị trợ giúp).

⑥ DVD SENSITIVITY Công tắc tuyến chọn (độ nhạy DVD)

Thiết đặt mức công suất điện truyền vào âm thanh DVD ở vị trí có thể thử được và biến đổi tự động.

L(ow) (thấp): dù đã kết thúc tái sinh DVD, chức năng cũng không biến đổi đến "BGM" hoặc chế độ khác, thiết đặt ở vị trí này.

M(id) (trung): trong tình hình làm việc bình thường, thiết đặt ở vị trí này.

H(igh) (cao): trong khi tái sinh DVD chức năng biến đổi đến chế độ khác, thiết đặt ở vị trí này.

⑦ TAPEIN Lỗ cắm (truyền vào băng từ)

Nối kết lỗ cắm truyền ra âm thanh của máy ghi âm.

⑧ TAPE OUT Lỗ cắm (truyền ra băng từ)

Nối kết lỗ cắm LINE IN của máy ghi âm. Mức công suất điện do các bộ điều khiển truyền vào thiết đặt truyền ra ở đây, trừ bộ điều khiển MIC MASTER VOL (âm lượng chính của micrô) và bộ điều khiển MUSIC VOL (âm lượng âm nhạc) ra.

9) TAPE SENSITIVITY Công tắc (độ nhạy băng từ)

Thiết đặt mức công suất điện truyền vào tái sinh băng từ ở vị trí có thể được thử và biến đổi tự động.

L(ow) (thấp): dù đã kết thúc tái sinh băng từ chức năng cũng không biến đổi đến "BGM" hoặc chế độ khác, thiết đặt ở vị trí này.

M(id) (trung): trong tình hình làm việc bình thường, thiết đặt ở vị trí này.

H(igh) (cao): trong khi tái sinh băng từ chức năng biến đổi đến chế độ khác, thiết đặt ở vị trí này.

Chú thích:

Nếu có rất nhiều tiếng ồn giữa 2 bài ca khúc, dù công tắc này thiết đặt ở L (thấp), độ nhạy vẫn không thể thay đổi tự động. Ngoài ra, nếu âm lượng ghi âm quá thấp, dù công tắc này thiết đặt ở H (cao), độ nhạy vẫn không thể thay đổi tự động.

10) AUX INPUT LEVEL Bộ điều khiển (mức công suất điện truyền vào của thiết bị trợ giúp)

Điều chỉnh bộ điều khiển này để cân bằng truyền vào khác (CD, LD, băng từ).

11) AUX SENSITIVITY Công tắc tuyển chọn (độ nhạy thiết bị trợ giúp)

Thiết đặt mức công suất điện truyền vào âm thanh AUX (thiết bị trợ giúp) đến độ nhạy có thể được thử và biến đổi tự động.

L(ow) (thấp): dù đã kết thúc tái sinh nguồn AUX (thiết bị trợ giúp), chức năng cũng không biến đổi đến "BGM" hoặc chế độ khác, thiết đặt ở vị trí này.

M(id) (trung): trong tình hình làm việc bình thường, thiết đặt ở vị trí này.

H(igh) (cao): trong khi tái sinh nguồn AUX (thiết bị trợ giúp), chức năng biến đổi đến chế độ khác, thiết đặt ở vị trí này.

12) AUX IN Lỗ cắm (truyền vào thiết bị trợ giúp)

Nối kết lỗ cắm truyền ra âm thanh của thiết bị nguồn âm thanh bên ngoài.

13) BGM IN Lỗ cắm (truyền vào âm nhạc nền)

Nối kết nguồn âm thanh đến từ hệ thống phát thanh có dây. Ví dụ, âm nhạc nền.

14) PRE-OUT OUTPUT LEVEL Bộ điều khiển (mức công suất điện truyền ra trước)

Điều chỉnh bộ điều khiển này để cân bằng với mức công suất điện của máy khuếch đại.

15) MONO/STEREO Công tắc tuyển chọn (kênh âm thanh đơn sắc/âm thanh nổi)

Tuyển chọn vị trí theo âm thanh truyền vào (hệ thống phát thanh có dây) của âm nhạc nền. Nếu âm nhạc nền là nguồn âm thanh nổi, nối kết kênh phải và trái. Sau đó, thiết đặt vị trí của công tắc này đến STEREO (âm thanh nổi). Nếu âm nhạc nền là nguồn âm thanh đơn sắc, nối kết kênh phải hoặc trái. Sau đó, thiết đặt vị trí của công tắc này đến MONO (âm thanh đơn sắc).

16) PRE-OUT Lỗ cắm (truyền ra trước)

Dùng cho nối kết đầu bắt dây truyền ra của máy khuếch đại công suất hoặc máy hỗn hợp.

17) MUSIC EFFECTOR IN/OUT Lỗ cắm (truyền vào/truyền ra của thiết bị hiệu quả âm nhạc)

Dùng cho nối kết lỗ cắm truyền vào/truyền ra của thiết bị trợ giúp, ví dụ như bộ cân bằng trong hình.

Ghi chú:

Trừ tình hình nối kết chính xác, không có âm thanh truyền ra.

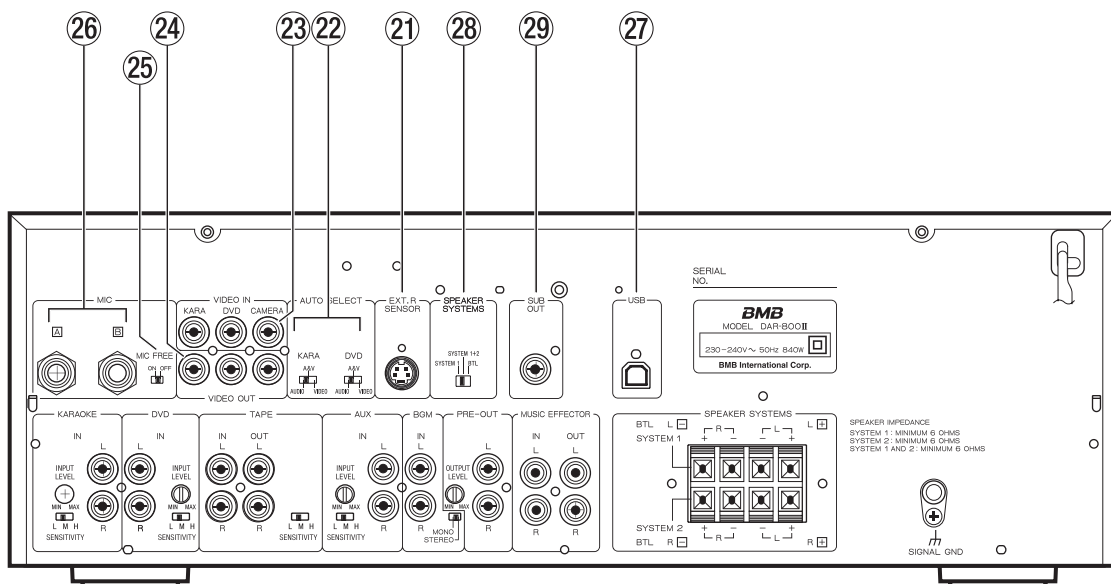
18) SPEAKER SYSTEMS Bộ nối kết (hệ thống loa)

Bộ nối kết nối kết với loa trở kháng 4 Ω-16 Ω.

- Nếu nối kết 2 tổ loa, xin sử dụng loa với trở kháng 8 Ω-32 Ω.

19) SINGAL GND Đầu bắt dây (tín hiệu tiếp đất)

Để dự phòng thiết bị này xuất hiện tiếng ồn do điện đánh hoặc ảnh hưởng của thiết bị khác, đề nghị thiết bị này tiếp đất, nếu đã tiếp đất, sự trực tiếp không rõ nguyên nhân sẽ được tránh khỏi.



21) EXT(ernal) REMOTE SENSOR Đầu bắt dây (bộ cảm biến điều khiển từ xa bên ngoài)

Đầu bắt dây dùng cho bộ điều khiển từ xa bên ngoài, nếu đã nối kết bộ điều khiển từ xa thì cần truyền động trên bảng điều khiển trước sẽ đình chỉ công tác.

22) AUTO SELECT Công tắc (tuyển chọn tự động)

Theo vị trí của công tắc, chế độ thử sẽ chuyển đổi giữa 3 chế độ (AUDIO, A&V hoặc VIDEO) (âm thanh, âm thanh&hình ảnh, hình ảnh).

23) VIDEO IN Lỗ cắm (truyền vào hình ảnh)

KARAOKE: nối kết lỗ cắm truyền vào hình ảnh của karaoke.

DVD: nối kết lỗ cắm truyền vào hình ảnh của karaoke DVD.

CAMERA (máy ghi hình): nối kết lỗ cắm truyền vào hình ảnh của máy ghi hình. Khi thiết đặt chức năng ở BGM (âm nhạc nền) (hệ thống phát thanh có dây), TAPE (băng từ) hoặc AUX (thiết bị trợ giúp), tín hiệu hình ảnh truyền ra từ lỗ cắm này sẽ xuất hiện trên màn hình máy truyền hình.

24) VIDEO OUT Lỗ cắm (truyền ra hình ảnh)

Những lỗ cắm này có thể nối kết tối đa 3 chiếc máy truyền hình.

Chú ý: micrô của người điều khiển chương trình (3-MC) có thể sử dụng bất cứ lúc nào.

25) MIC FREE Công tắc (micrô tự do)

Khi công tắc ở vị trí ON, có thể sử dụng micrô bất cứ lúc nào. Khi thiết đặt chức năng đến BGM (âm nhạc nền) (hệ thống phát thanh có dây), công tắc này có thể mở hoặc cắt âm thanh của micrô. Nếu công tắc này ở vị trí OFF, trong chế độ BGM (âm nhạc nền) thì không truyền ra âm thanh nào cả.

26) MIC [A][B] (lỗ cắm [A][B] micrô)

Lỗ cắm A là lỗ cắm hỗn hợp với MIC INPUT (micrô truyền vào) 1; Lỗ cắm B là lỗ cắm hỗn hợp với MIC INPUT (micrô truyền vào) 2.

27) USB I/F (Interface) Cổng giao tiếp USB

Nối kết dây USB khi sửa chữa, chứ không phải sử dụng trong tình hình bình thường.

28) SPEAKER SYSTEM Selector switch Công tắc tuyển chọn loa

BTL: máy khuếch đại BTL điều khiển 2 tổ loa SYSTEM 1+2:

2 tổ loa được điều khiển riêng (4 tổ modul khuếch đại độc lập)

SYSTEM 1 = kênh âm thanh trái-phải (nổi)

SYSTEM 2 = kênh âm thanh trái-phải (nổi)

SYSTEM 1:

chỉ tổ loa SYSTEM1 có thể sử dụng được (xác định trước khi xuất xưởng)

Xin tham khảo thuyết minh chi tiết xác định loa.

29) SUB OUT (lỗ cắm SUB)

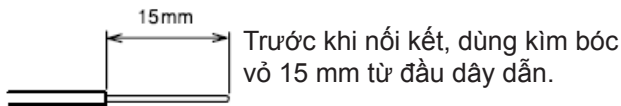
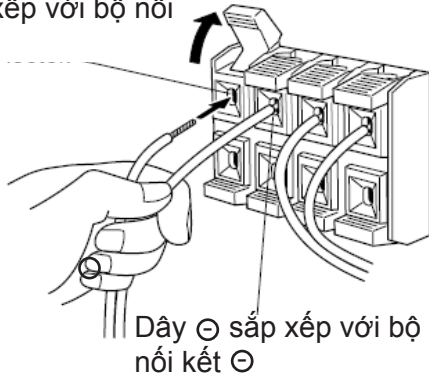
Có thể nối kết với máy khuếch đại âm thấp tần số siêu thấp (tần số siêu thấp là dưới 50 HZ).

NỐI KẾT

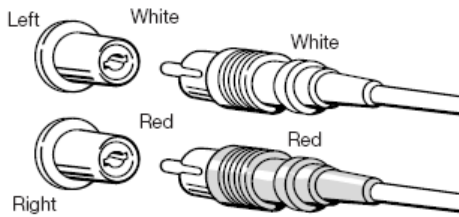
■ Phương pháp nối kết dây dẫn của loa

1. Sau khi đề xuống cần, cắm đầu dây đã bóc vỏ vào.
2. Thả cần để cặp dây dẫn này cho cố định.

Dây ⊕ sắp xếp với bộ nối kết ⊕

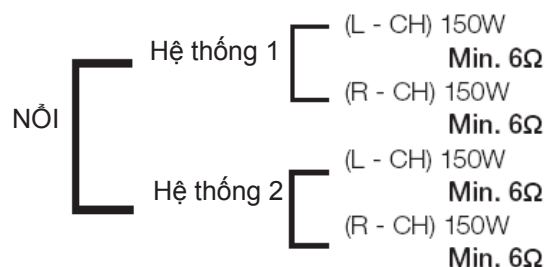
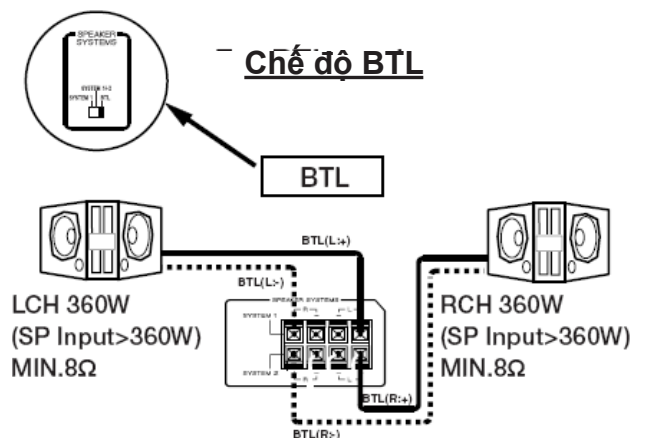
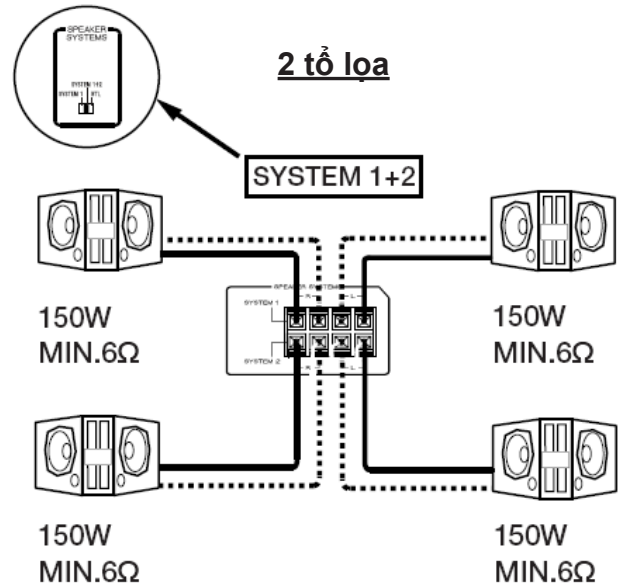
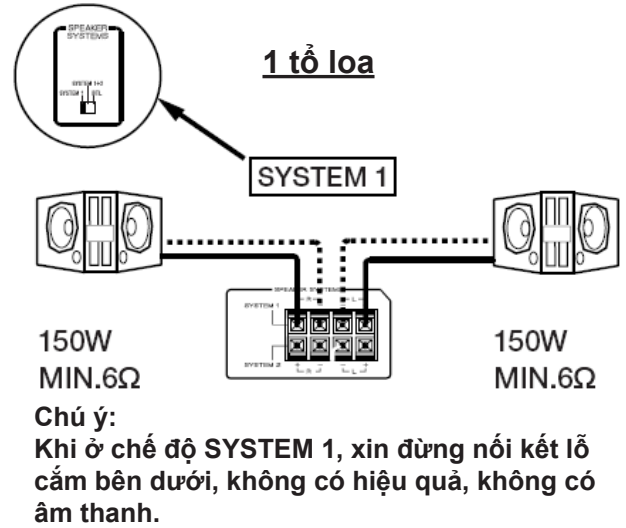


- Khi nối kết dây dẫn kiểu đầu cắm có chốt (pin plug), xin phối hợp nối kết dây đỏ với lỗ cắm đỏ, dây trắng nối kết với lỗ cắm trắng.



Chú ý:

- Xác định chỗ bóc vỏ của dây dẫn (đồ dẫn điện thuần túy) chưa xuyên ra từ bộ nối kết của loa, nếu chỗ bóc vỏ của dây điện tiếp xúc với đồ dẫn điện khác thì thiết bị này có thể trục trặc.
- Sử dụng loa với trở kháng **6 Ω-16 Ω**.
- Nếu đã nối kết loa với trở kháng thấp hơn **6 Ω** thì mạch bảo vệ có thể hoạt động lại mà phá hoại sự tái sinh của âm thanh nổi.
- Khi ở chế độ BTL, xin sử dụng loa với trở kháng **8 Ω** hoặc lớn hơn.

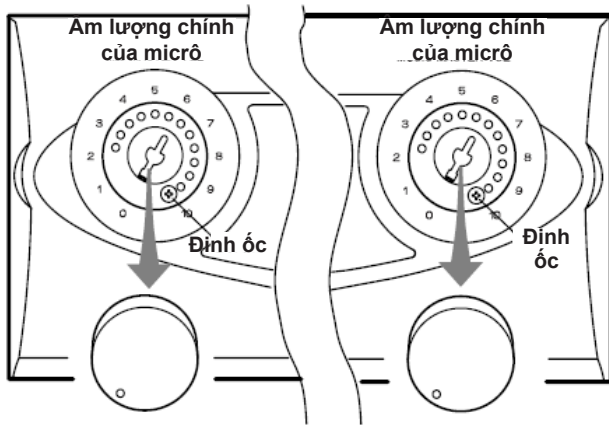


THIẾT KẾ DỰ PHÒNG ÂM LƯỢNG QUÁ LỚN CỦA BỘ ĐIỀU KHIỂN ÂM LƯỢNG CHÍNH MICRÔ VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN ÂM LƯỢNG ÂM NHẠC

Dù âm lượng có thể biến đổi từ 0 đến 10, nhưng thiết bị này có thể thiết đặt âm lượng lớn nhất mà quý khách cần (ví dụ như 8, 9, 10 v.v.).

■ Quy trình thiết đặt

1. Tháo ra nút vặn âm lượng.
2. Tháo ra đinh ốc sau nút vặn, sau đó lại lắp đặt đinh ốc này ở chỗ âm lượng lớn nhất mà quý khách cần.

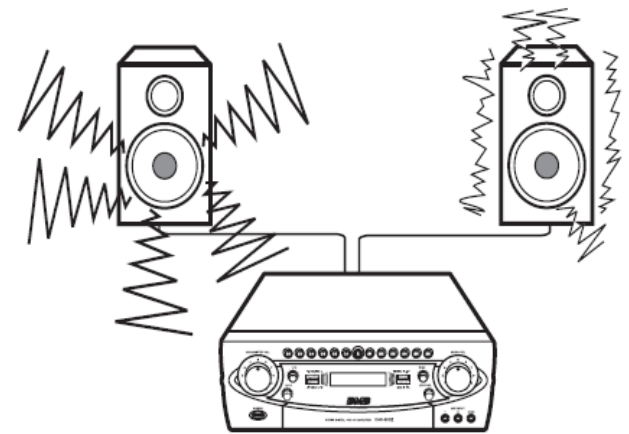


CHÚ Ý!

Khi sử dụng loa DAR-800II, xin sử dụng loa điều khiển bằng công suất lớn hơn, công suất lớn nhất của DAR-800II vượt quá 360/CH.

Xin xác định âm lượng được điều chỉnh vừa mức để tránh tình hình quá tải hoặc méo dạng. Quá tải và méo dạng sẽ ảnh hưởng đến hệ thống.

Xin đừng nghe âm thanh gần sát loa, âm lượng lớn có thể làm tổn thương tai.



Nút vặn điều khiển âm lượng chính của micrô

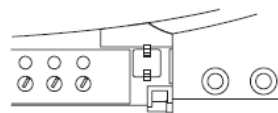
Nút vặn điều khiển âm lượng âm nhạc này nằm ở chỗ được đinh ốc cố định, xin điều chỉnh vị trí của âm lượng, tránh tình hình quay quá mức mà làm tổn thương loa.

TẮM ĐIỀU KHIỂN MỞ/ĐÓNG CỬA LẮP

Cửa lắp tấm điều khiển có thể bảo vệ thiết đặt, nếu cần giải tỏa phải bấm phía dưới của tấm điều khiển.

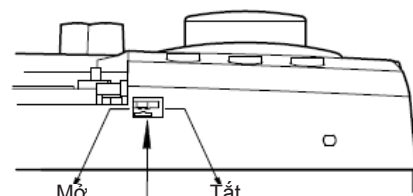


Bấm chỗ này có thể mở/đóng cửa lắp



Cần điều khiển

Hình chiếu từ dưới của tấm điều khiển



Chuyển động cần này có thể điều khiển mở/tắt

Ở vị trí "mở": tấm điều khiển có thể mở được từ bên phải.

Ở vị trí "tắt": tấm điều khiển không thể mở được, dự phòng làm hỏng khi thiết đặt.

Chú ý:

Cấm đóng lại tấm điều khiển ở vị trí "mở", dự phòng làm hỏng tấm điều khiển.

CHẾ ĐỘ THỬ TÍN HIỆU ÂM THANH/HÌNH ẢNH

Về chức năng KARAOKE và DVD, chế độ thử sẽ theo vị trí của công tắc AUTO SELECT (tuyển chọn tự động) trên bảng điều khiển sau, chuyển đổi giữa 3 chế độ (AUDIO, A&V, VIDEO) (âm thanh, âm thanh/hình ảnh, hình ảnh). Chức năng AUX (thiết bị trợ giúp) và TAPE (băng từ) sẽ được thử bằng tín hiệu âm thanh.

- Khi công tắc đến AUDIO (âm thanh)
Âm thanh truyền vào sẽ được phát hiện, chức năng sẽ chuyển đổi theo thứ tự ưu tiên như sau: ① KARAOKE ② DVD ③ thiết bị trợ giúp ④ băng từ ⑤ âm nhạc nền. ví dụ, nếu không có âm thanh KARAOKE và đang tái sinh DVD và thiết bị trợ giúp thì ưu tiên cho DVD, tái sinh truyền vào DVD.

- Khi công tắc được thiết đặt đến "VIDEO" (hình ảnh)
Hình ảnh truyền vào sẽ được phát hiện, chức năng sẽ chuyển đổi theo thứ tự như sau ① KARAOKE ② DVD ③ máy quay hình.

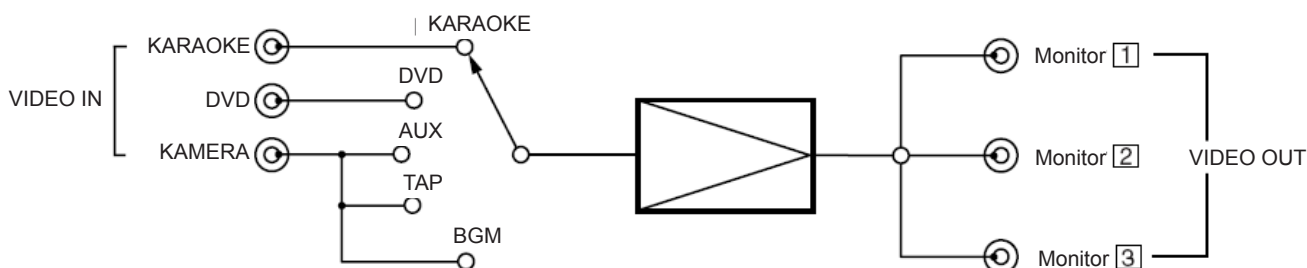
- Khi công tắc được thiết đặt đến "A&V" (âm thanh và hình ảnh)
Âm thanh truyền vào và hình ảnh truyền vào sẽ được phát hiện, chức năng sẽ chuyển đổi theo thứ tự như sau: ① KARAOKE ② DVD ③ thiết bị trợ giúp ④ băng từ ⑤ âm nhạc nền. Hình ảnh sẽ chuyển đổi theo thứ tự như sau: ① KARAOKE ② DVD ③ máy quay hình.

Nếu đã truyền vào hình ảnh và âm thanh, chức năng sẽ chuyển đổi theo tín hiệu được phát hiện sớm nhất.

CHUYỂN ĐỔI HÌNH ẢNH

Dù tín hiệu hình ảnh sẽ chuyển đổi cùng một lúc với tín hiệu âm thanh, nếu chức năng bị thiết đặt đến thiết

bị trợ giúp, băng từ hoặc âm nhạc nền thì tín hiệu hình ảnh của máy ghi hình sẽ bị truyền ra.



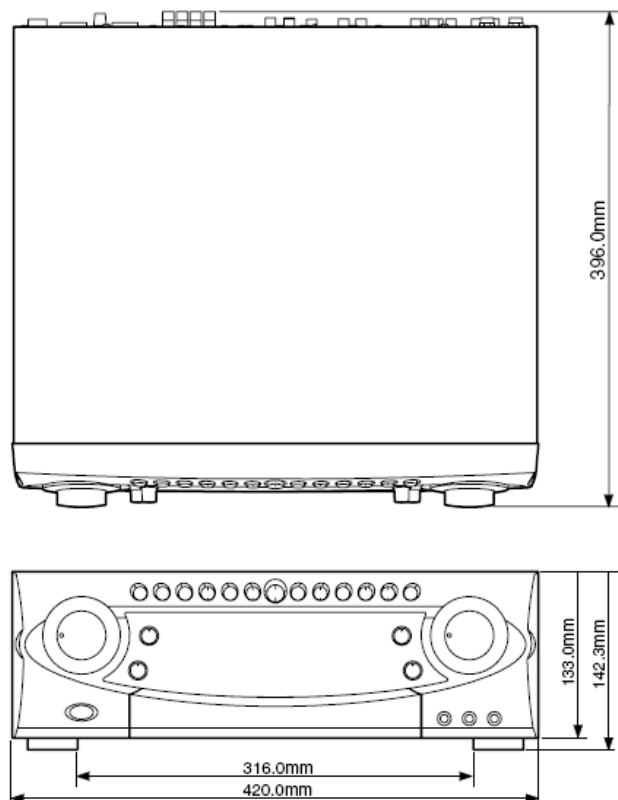
SỔ LIỆU KỸ THUẬT

Máy khuếch đại

Công suất truyền ra âm thanh	
150 W+150 W+150 W+150 W (Separate 4 amps)	
360 W+360 W (BTL)	
Sóng hài méo dạng (1 KHZ, -3DB, 8C).....	0,1%
Truyền vào audio (độ nhạy/trở kháng)	
Micrô.....	6 mV/3,3 KΩ
KARAOKE, DVD băng từ, thiết bị trợ giúp	300 mV/22 KΩ
Âm nhạc nền (có dây)	300 mV/22 KΩ
Truyền ra audio (mức công suất điện/trở kháng)	
PRE-OUT	2,5 V/1 KΩ
Bộ hiệu quả âm nhạc	300 mV/1 KΩ
Truyền ra ghi âm	300 mV/1 KΩ
SUB OUT.....	2,5 V/1 KΩ
Hưởng ứng tần số	
Micrô.....	20 Hz~20 KHZ±3 dB
Âm nhạc	10 Hz~20 KHZ±3 dB
Hưởng ứng điều khiển chất lượng âm thanh	
Chất lượng âm thanh của âm nhạc.....	±7 dB (100 Hz)
Mid.....	±5 dB (2 KHz)
Treble	±7 dB (10 KHz)
Chất lượng âm thanh của micrô bass	±10 dB (100 Hz)
Mid.....	±5 dB (2 KHz)
Treble	±7 dB (10 KHz)
Trở kháng của loa	6 Ω~16 Ω (chỉ 1 kênh, 1 hoặc 2) 8 Ω~32 Ω (2 kênh, 1 và 2) 13 âm trình±3 âm điệu
Phạm vi điều khiển âm điệu	
Truyền vào hình ảnh (độ nhạy/trở kháng truyền vào)	1 Vp-p/75 Ω
Truyền ra hình ảnh (mức công suất điện truyền ra/ trở kháng truyền ra).....	1 Vp-p/75 Ω
Nguồn điện	
Nguồn điện	220 VAC, 50 Hz
Công suất tiêu hao	840 W

Kích thước (rộng×cao×sâu)	420×142×396 mm
Trọng lượng.....	17,1 kg
Đồ phụ thuộc	
Sổ tay hướng dẫn sử dụng	1
Bộ điều khiển từ xa không dây (RMR-800).....	1
AAA (R03, UM-4) Pin	2

- Tất cả những thay đổi về thiết kế và quy cách không thông báo lần nữa.



BMB

BMB International Corp.

<http://www.bmb.com>